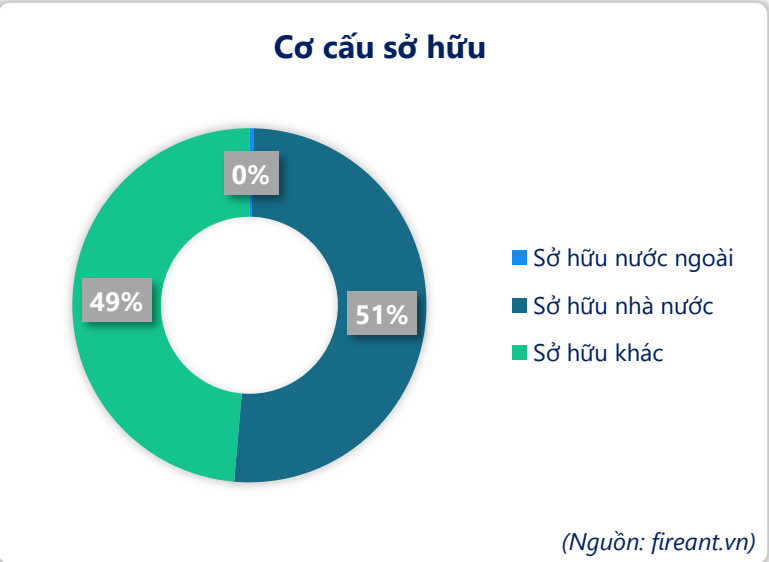
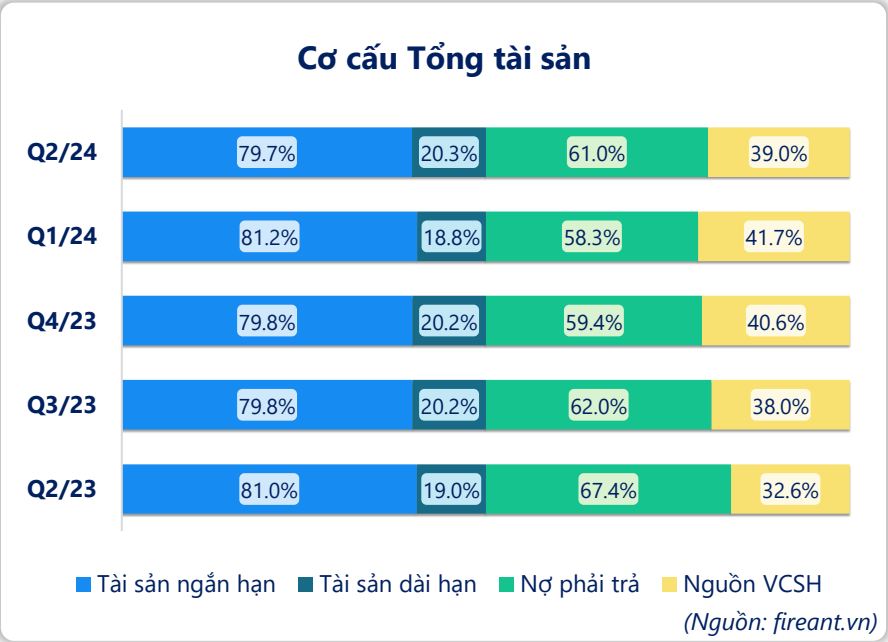
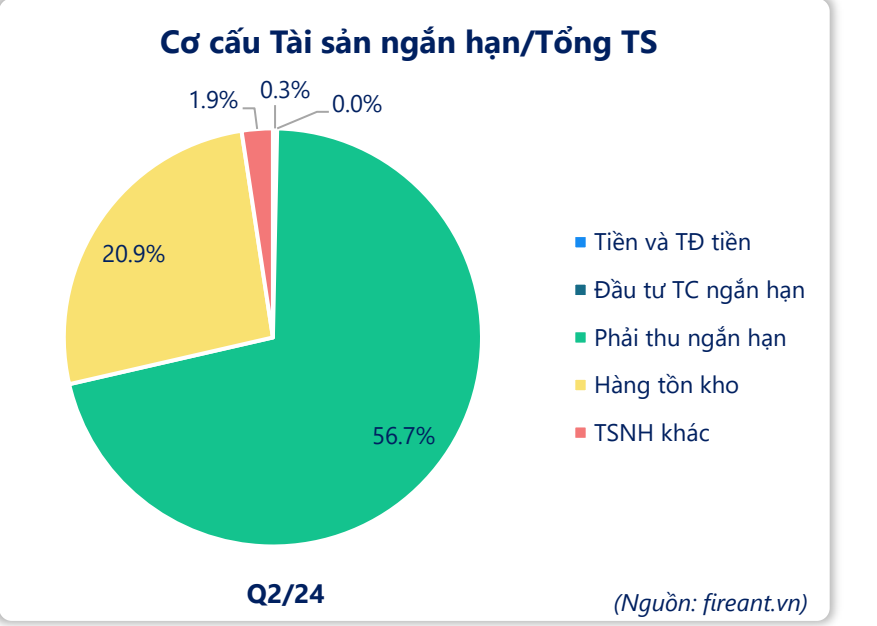
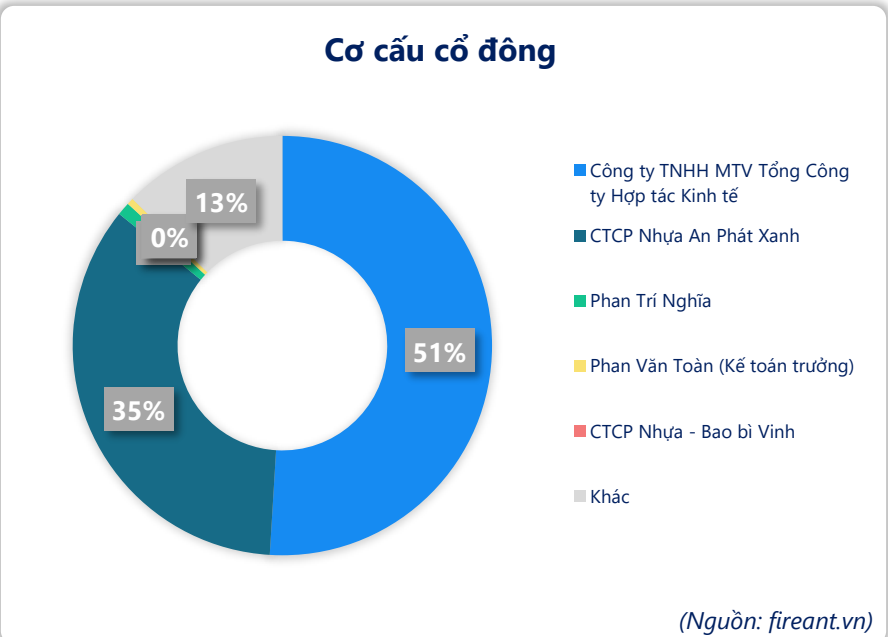
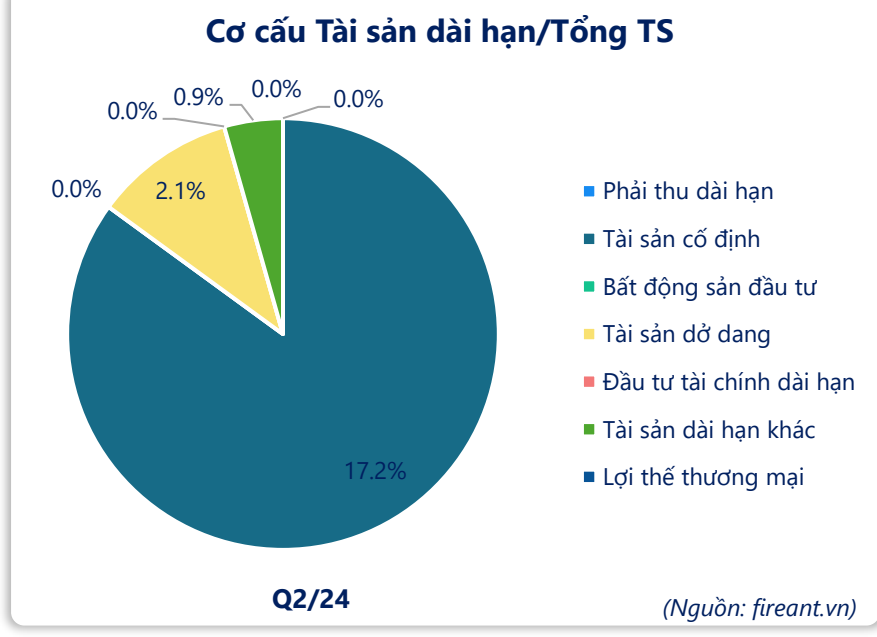
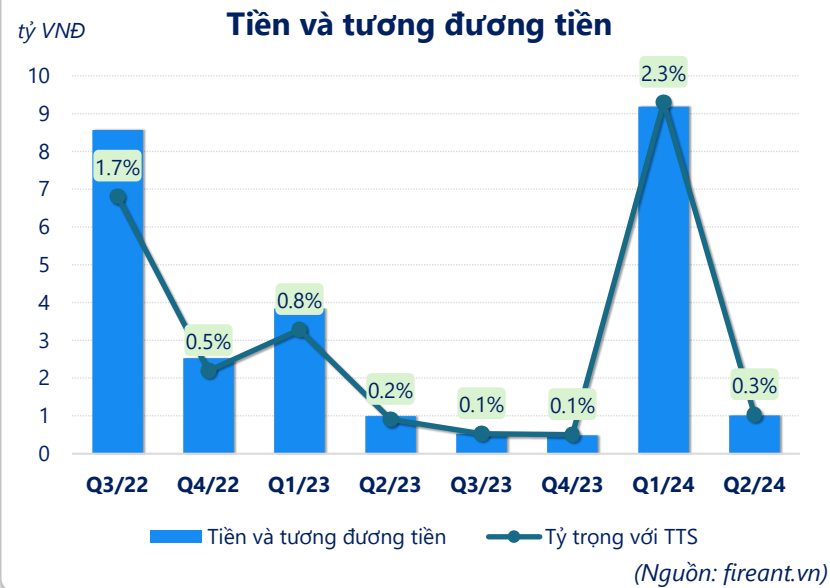
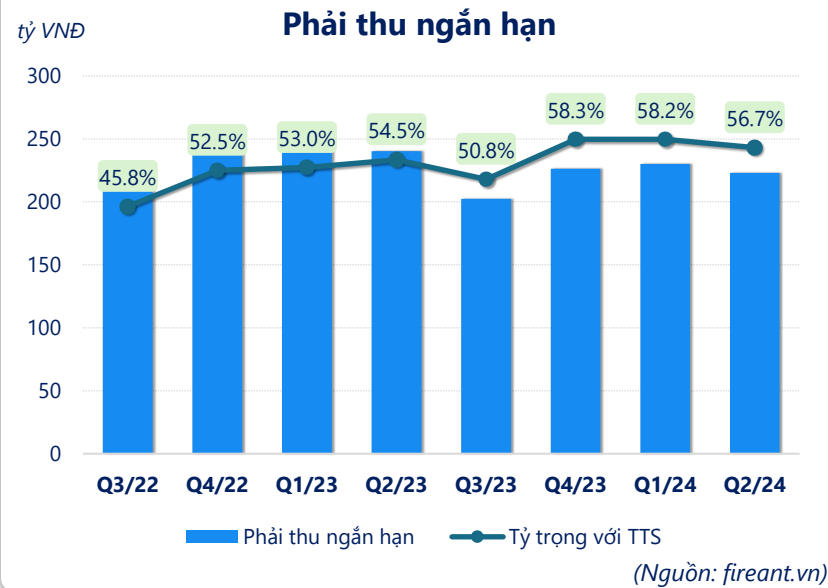
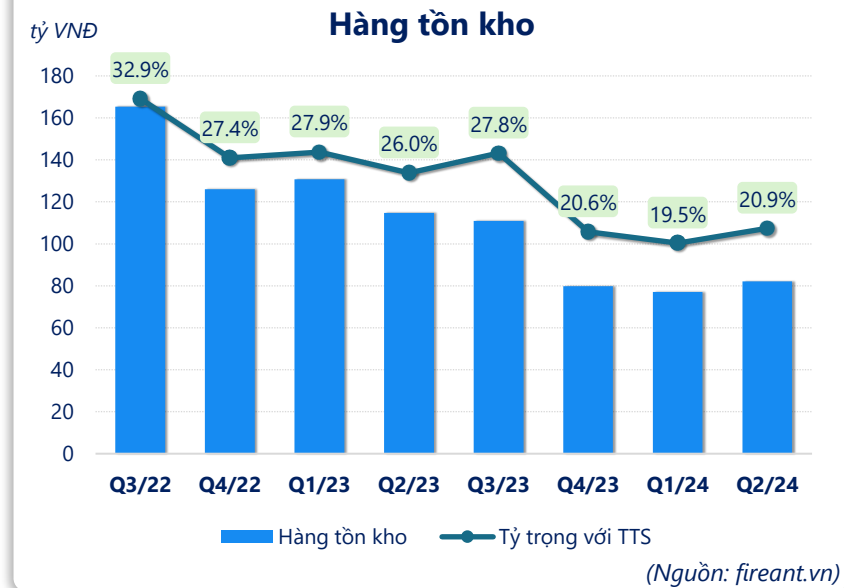
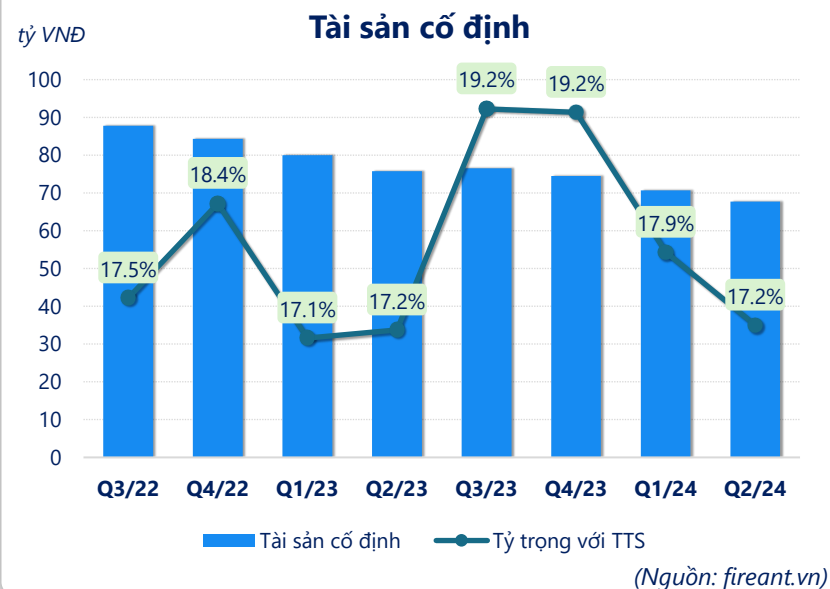
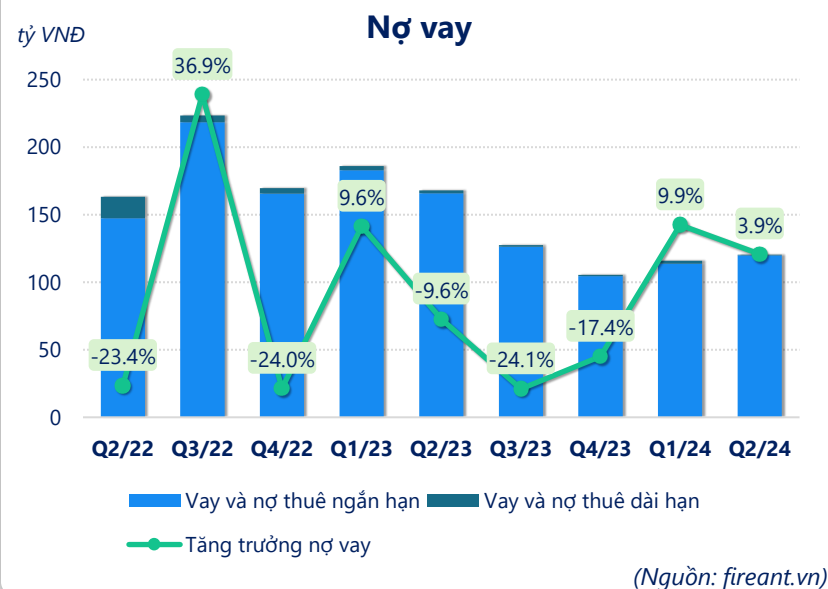
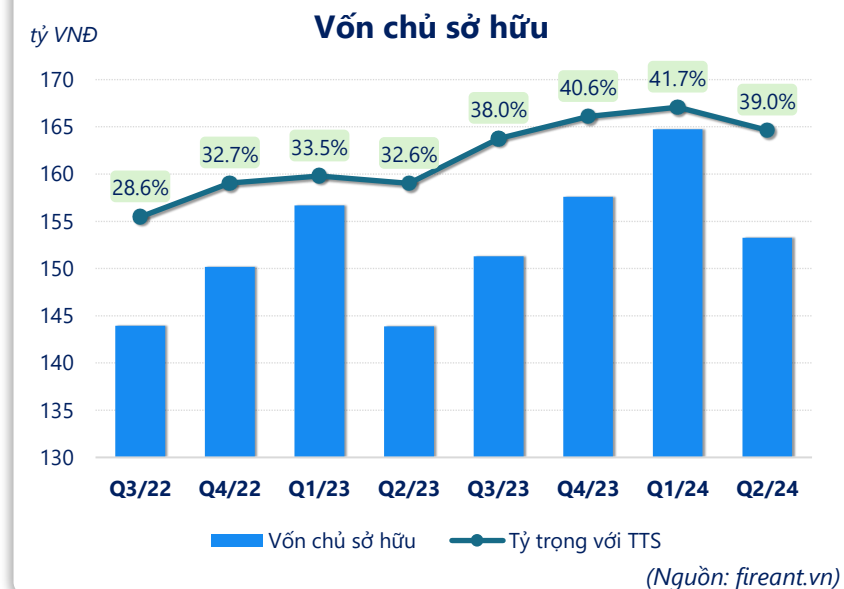
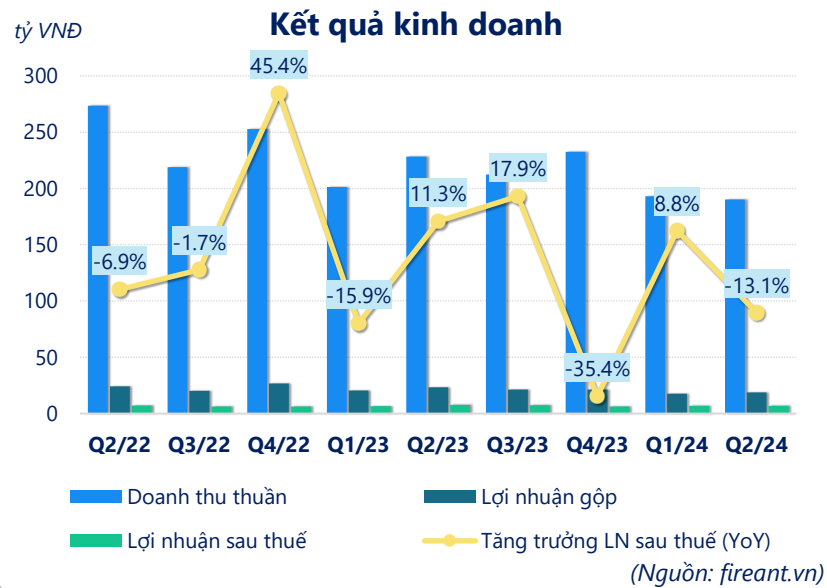
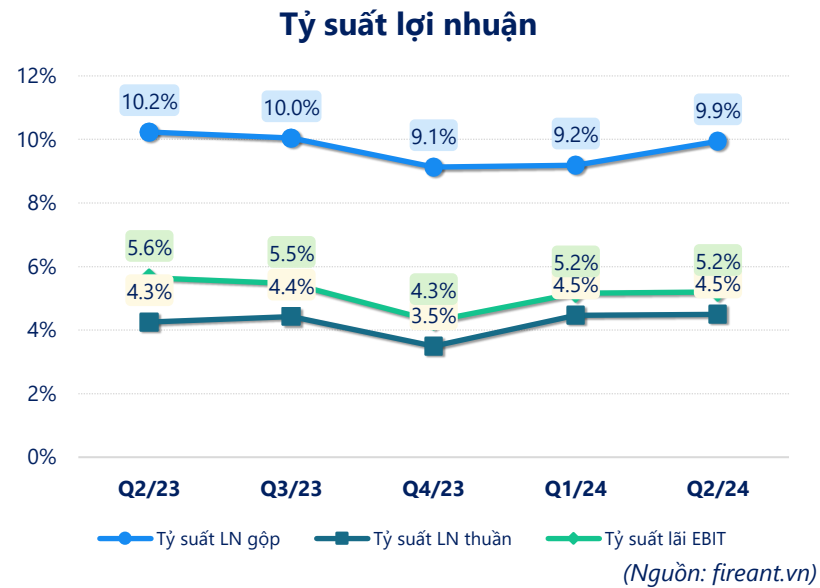
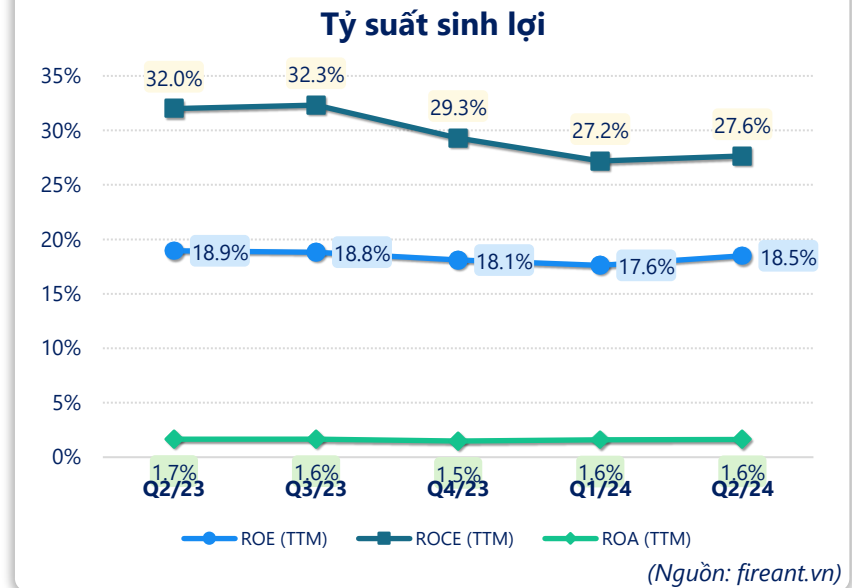
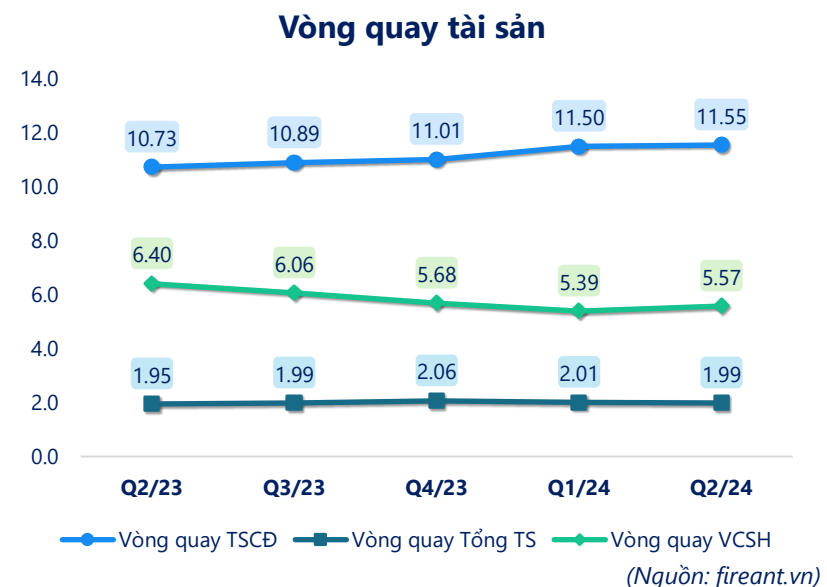
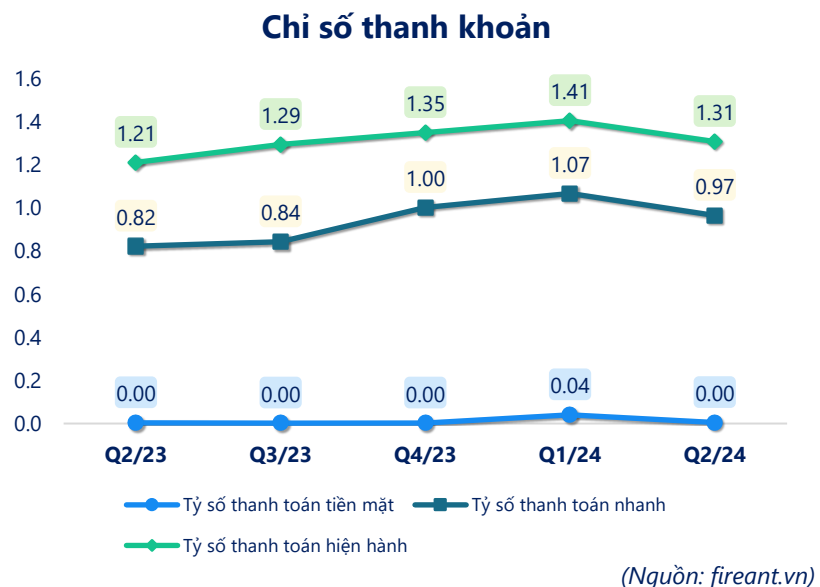
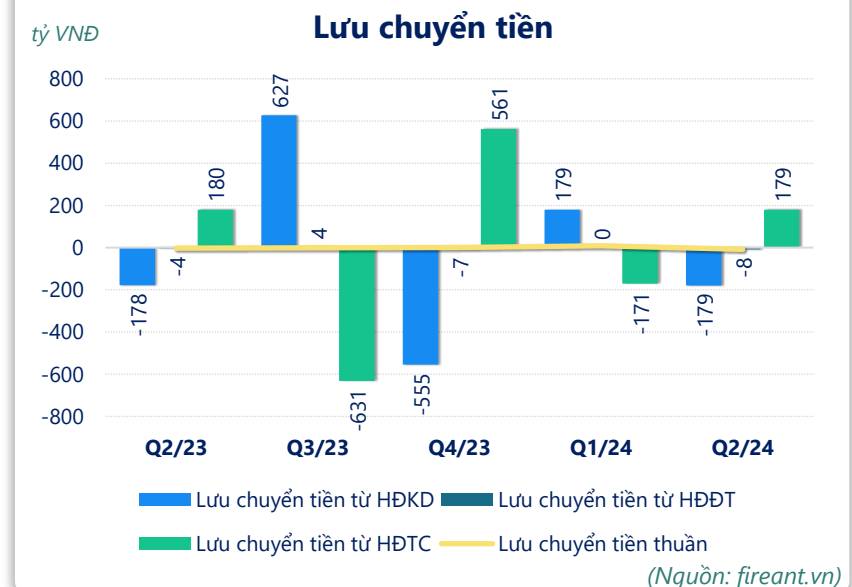


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		20,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		22,154
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		16,154
SL cổ phiếu LH		7,499,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,240
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		150
P/E		5.5
EPS		3,662

	YTD	1T	3T	6T
VBC	-1.5%	1.0%	8.3%	19.7%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	393	388	1.3%
Tài sản ngắn hạn	313	310	1.2%
Tiền và tương đương tiền	1.01	0.49	107%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	223	226	-1.5%
Hàng tồn kho	82.1	79.8	2.9%
Tài sản ngắn hạn khác	7.53	3.46	118%
Tài sản dài hạn	79.6	78.3	1.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	67.7	74.5	-9.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	8.42	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.50	3.78	-7.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	240	230	4.1%
Nợ ngắn hạn	240	229	4.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	120	104	14.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	79.7	92.6	-13.9%
Nợ dài hạn	0.35	1.04	-66.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.35	1.04	-66.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	153	158	-2.9%
Vốn chủ sở hữu	153	158	-2.9%
Vốn điều lệ	75.0	75.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	228	212	233	193	190
Giá vốn hàng bán	205	191	211	175	171
Lợi nhuận gộp	23.4	21.3	21.2	17.7	18.9
Doanh thu HĐTC	0.87	0.62	0.65	0.56	1.04
Chi phí TC	3.76	2.59	2.49	1.32	1.48
Chi phí lãi vay	3.26	2.28	1.87	1.28	1.36
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.21	5.58	5.58	4.26	4.56
Chi phí QLDN	4.55	4.36	5.70	4.09	5.37
LN thuần từ HĐKD	9.71	9.40	8.13	8.62	8.55
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.09	-0.02	0.06	-0.01
LN trước thuế	9.63	9.31	8.11	8.68	8.54
Lợi nhuận sau thuế	7.65	7.41	6.30	6.94	6.81
LNST của CĐ cty mẹ	7.65	7.41	6.30	6.94	6.81

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-178	627	-555	179	-179
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.97	3.94	-6.89	0.22	-8.28
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	180	-631	561	-171	179
Tiền đầu kỳ	3.84	1.00	0.53	0.49	9.18
Lưu chuyển tiền thuần	-2.84	-0.47	-0.04	8.69	-8.17
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0.00	0	0.00
Tiền cuối kỳ	1.00	0.53	0.49	9.18	1.01

(Nguồn: fireant.vn)